

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA BỆNH VIỆN TỪ DŨ

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính: Số 284 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028)5404.2829
- Website: www.tudu.com.vn.
- Quá trình thành lập và phát triển:

Bệnh viện Từ Dũ nguyên là Bảo sanh viện Đông Dương do ông Hui Bon Hoa (chú Hỏa) – nhà kinh doanh địa ốc gốc Hoa lớn nhất Sài Gòn xây dựng năm 1937 trên khu đất có diện tích gần 20.000m².

Tháng 09 năm 1943, Bảo sanh viện Đông Dương được chuyển giao cho cơ quan y tế Việt Nam với quy mô 100 giường bệnh. Năm 1944 được đổi tên Việt Nam bảo sanh viện, sau đó là Bảo sanh viện Georges Bechamps (1946), Bảo sanh viện Từ Dũ (1948 – 1975), Viện Bảo vệ bà mẹ - sơ sinh II (1975 – 1977), Bệnh viện Phụ sản Thành phố Hồ Chí Minh (1977 – 2004) và Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2004 đến nay.

Ngày 16/7/2008, Bệnh viện Từ Dũ được xếp bệnh viện hạng I theo Quyết định số 3050/QĐ/UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hơn 80 năm hình thành và phát triển, từ năm 1937 đến nay với nhiều lần thay đổi tên gọi, nhưng Bệnh viện Từ Dũ vẫn kiên trì thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân, đồng thời tiếp tục phát triển trở thành bệnh viện sản phụ khoa đầu ngành của khu vực phía Nam.

Những đặc điểm chính của đơn vị:

Bệnh viện Từ Dũ là Bệnh viện (BV) chuyên khoa đầu ngành Sản Phụ khoa, được Bộ Y tế giao nhiệm vụ Chỉ đạo tuyến về chuyên môn cho 32 tỉnh thành phố phía Nam, từ Đà Nẵng đến Cà Mau và từ 11/2018, bệnh viện Từ Dũ chỉ đạo tuyến 21 tỉnh thành và 1 phần thành phố Hồ Chí Minh. Là đơn vị thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2006 của Chính phủ.

Bệnh viện hiện có 36 khoa, phòng trong đó: 10 Phòng Chức năng, 06 Khoa Cận lâm sàng, 20 Khoa Lâm sàng. Biên chế được giao là 2.280 người. Tổng số viên chức, người lao động là 2.214 người; có 15 chi bộ với 233 đảng viên; Công đoàn cơ sở với 2.173 công đoàn viên; Đoàn cơ sở với 477 đoàn viên, Hội cựu chiến binh có 26 hội viên.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện theo Quyết định số 6555/QĐ-SYT ngày 15/11/2016 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Từ Dũ:

Bệnh viện Từ Dũ là đơn vị trực thuộc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh có chức năng, nhiệm vụ khám và điều trị các bệnh lý Sản - Phụ khoa - nhi sơ sinh với trang thiết bị y tế hiện đại và kỹ thuật y học tiên tiến của thế giới được liên tục cập nhật; Xây dựng mối quan hệ hợp tác về y tế nhằm mở rộng hoạt động và cập nhật các kiến thức trong lĩnh vực chuyên môn; Giảng dạy và đào tạo để nâng cao trình độ và hoàn thiện các kỹ năng chuyên môn cho cán bộ y tế trong lĩnh vực sản - phụ khoa và sơ sinh; Phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng thành tựu y học trong việc phục vụ người bệnh; Hỗ trợ các tuyến y tế cơ sở thuộc 32 tỉnh thành phố phía Nam nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại địa phương, góp phần giảm tình trạng quá tải cho các bệnh viện chuyên khoa tại thành phố Hồ Chí Minh; Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế để phát triển hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản theo sự chỉ đạo của Nhà nước.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Tập thể viên chức, người lao động Bệnh viện Từ Dũ đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với kết quả như sau:

1.1. Về thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh

1.1.1. Về quy mô bệnh viện

Đến năm 2018, số giường bệnh theo chỉ tiêu là 1.200 giường, nhưng thực tế số giường thực hiện luôn đạt 1.500 – 2.000 giường điều trị nội trú. Với tổng số giường bệnh thực kê từ 1.419 năm 2009 bệnh viện đã xây dựng thêm các khu mới, hiện đại đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người bệnh và nâng số giường bệnh thực kê lên hơn 1.700 hiện tại. Do đó số người bệnh điều trị nội trú cũng không ngừng tăng từ 98.142 (năm 2009) đến gần 120.000 (năm 2018).

Là một trong những bệnh viện sản phụ khoa lớn nhất cả nước, số lượng sản phụ đến bệnh viện sinh tăng theo hàng năm, từ hơn 52.000 sản phụ năm 2009 đã tăng lên hơn 65.000 sản phụ năm 2018.

1.1.2. Về cải tiến chất lượng khám, điều trị

Do nhu cầu đời sống ngày càng cao đi cùng với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bệnh viện Từ Dũ cũng đã đề ra chiến lược, xác định mục tiêu phát triển, đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. 2 tòa nhà M, N được khánh thành và đưa vào sử dụng vào tháng 01/2013 đã làm tăng niềm tin, sự tín nhiệm và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người bệnh. Mỗi ngày, bệnh viện đón tiếp hơn 3.000 lượt bệnh nhân đến khám, tư vấn và điều trị, trong đó 50% là khách hàng từ các tỉnh thành xa xôi trong cả nước. Số lượng bệnh khám ngoại trú đã tăng gần 1,5 lần qua 10 năm (769.829 năm 2009 tăng lên hơn 1 triệu lượt năm 2018). Lượng bệnh tiếp nhận ngày càng đông nhưng chủ trương của Ban Giám đốc bệnh viện không ngừng hoàn thiện tổ chức hoạt động, cải cách hành chính nhằm giảm bớt phiền hà cho người bệnh, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bệnh viện tổ chức khám và mở thông tâm nhằm giảm sự chờ đợi của người bệnh, đặc biệt là ưu

tiên cho người bệnh ở xa. Với mô hình cải tiến này, bệnh viện Từ Dũ đã được Sở Y tế TP.HCM trao giải khuyến khích với nỗ lực giảm thời gian chờ cho người bệnh đến khám ngoại trú năm 2017.

Bên cạnh đó, bệnh viện đã cải tiến quy trình hội chẩn ngày càng hoàn thiện hơn, giúp cho người bệnh có chỉ định phẫu thuật được hội chẩn trong ngày đã giúp tiết kiệm không chỉ thời gian quý báu mà còn cả tiền bạc và sức lực cho người bệnh.

Năm 2018, bệnh viện Từ Dũ khai trương 2 khu vực khám dành cho đối tượng khách hàng VIP (khám VIP hiểm muộn, khám VIP sản phụ khoa) nhằm đa dạng hóa mô hình khám ngoại trú của bệnh viện, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Cũng trong năm này, bệnh viện Từ Dũ cũng đạt được giấy chứng nhận do Sở Y tế cấp về việc được phép khám, chữa bệnh cho người nước ngoài đến khám tại bệnh viện.

Bảng 1. Kết quả hoạt động trong 3 năm (2016-2018)

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng số giường bệnh	1,719	1,739	1,599
2	Tổng số bệnh nhân nội trú	125,700	120,907	115,611
3	Tổng số bệnh nhân ngoại trú (khám)	1,059,254	1,090,828	1,058,249
4	Tổng số bệnh nhân ngoại trú (điều trị)	242,171	246,278	228,072
5	Tổng số sanh	66,086	68,921	65,119
6	Tổng số mổ	47,359	45,699	43,191
7	Bệnh nặng cứu sống	447	365	294
8	Thu viện phí và dịch vụ	1.502.657 triệu đồng	1.580.500 triệu đồng	1.736.300 triệu đồng
9	Chi thanh toán cho cá nhân	600,938 triệu đồng	643.010 triệu đồng	704.800 triệu đồng
10	Các khoản nộp ngân sách Thuế TNDN	20,443 triệu đồng	21,92 triệu đồng	27,438 triệu đồng
11	Thu nhập bình quân người/tháng	22,07 triệu đồng	24,28 triệu đồng	27,40 triệu đồng
12	Trích nộp phúc lợi tập thể cho CB-NV (quỹ KT – PL)	123,355 triệu đồng	124,541 triệu đồng	153.140 triệu đồng
13	Đóng góp công tác xã hội từ thiện	2,064 triệu đồng	989 triệu đồng	1,395 triệu đồng
14	Thực hiện bảo hiểm xã hội đối với NLD (17%)	15,827 triệu đồng	16,827 triệu đồng	18,107 triệu đồng
15	Số lượng SKCT, áp dụng khoa học và đề cương NCKH	309	215	168

1.2. Phát triển các chuyên khoa kỹ thuật cao :

1.2.1. Thụ tinh trong ống nghiệm

Sau nhiều năm chuẩn bị cơ sở vật chất – trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực, ngày 30 tháng 4 năm 1998, 3 bé sơ sinh thụ tinh trong ống nghiệm đầu tiên của Việt Nam chào đời tại bệnh viện Từ Dũ.

Năm 2005 nhóm chuyên gia đã tham gia tổ chức và thực hiện lần đầu tiên kỹ thuật Thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON) tại Việt nam đã vinh dự được nhận “Giải thưởng Nhà nước” về Khoa học công nghệ cho đề tài “Thụ tinh trong ống nghiệm”.

Từ đó cho đến nay, Khoa Hiếm muộn bệnh viện Từ Dũ luôn giữ vị trí tiên phong trong chương trình thụ tinh trong ống nghiệm tại Việt Nam và dần dần được nhìn nhận là một trường phái mạnh về TTTON trong khu vực.

Bảng 2. Sự phát triển các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản hiện đại tại Việt Nam

<i>Sự kiện</i>	<i>Năm</i>	<i>Nơi thực hiện (VN)</i>	<i>Thế giới</i>
Thiết lập quy trình nghiên cứu trữ rã mô buồng trứng	2016	BV. Từ Dũ	
Đạt chứng nhận quản lý chất lượng quốc tế RTAC, chứng chỉ uy tín hàng đầu của quốc tế về chất lượng trung tâm thụ tinh ống nghiệm	2017	BV. Từ Dũ	
Thực hiện thành công quy trình PGD để chẩn đoán trước làm tổ các bất thường di truyền trong phôi tại giai đoạn rất sớm	2018	BV. Từ Dũ	

Từ ngày thành lập đơn vị Thụ tinh ống nghiệm năm 1997 đến nay, đã có tổng số 11.443 bé ra đời. Đặc biệt, trong giai đoạn 2009 - 2018 đã có 7.446 em bé được sinh ra bằng phương pháp thụ thai nhân tạo, từ đơn giản đến phức tạp, là một bước tiến dài, sự phát triển vượt bậc của chương trình hỗ trợ sinh sản của Bộ Y tế, sự lớn mạnh của đơn vị Thụ tinh trong ống nghiệm - Bệnh viện Từ Dũ.

Ngoài ra, bệnh viện Từ Dũ là một trong ba bệnh viện sản – phụ khoa đầu tiên trong cả nước được Bộ Y tế tín nhiệm, cho thực hiện mang thai hộ theo **Nghị định 10/2015/NĐ-CP Quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo**. Ngày 21/3/2016 ca mang thai hộ đầu tiên tại Bệnh viện Từ Dũ, cũng là ca thụ tinh trong ống nghiệm đặc biệt, đã được thực hiện thành công với hai bé trai chào đời “mẹ tròn con vuông”. Đây là ca mang thai hộ được chuẩn bị theo trình tự thủ tục chặt chẽ về mặt pháp lý và chuyên môn, đồng thời cũng là thành quả đặc biệt về trí tuệ và tấm lòng người thầy thuốc của tập thể Bệnh viện Từ Dũ, nhằm đáp ứng một cách hợp pháp nguyện vọng thiêng liêng được làm cha, làm mẹ đối với những cặp vợ chồng vô sinh, hiếm muộn.

Đặc biệt ngày 28/9/2017, khoa Hiếm muộn bệnh viện Từ Dũ đã được Ủy ban Công nhận công nghệ sinh sản (Reproductive Technology Accreditation Committee) thuộc Hội Sinh sản Úc, thẩm định và công nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế về hỗ trợ sinh sản, trở thành đơn vị hỗ trợ sinh sản đầu tiên trong hệ thống y tế công lập, đạt tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng (Code practice RTAC).

Năm 2018, bệnh viện khánh thành khu khám Chất lượng cao lấy bệnh nhân là trung tâm của toàn bộ các dịch vụ y tế, khoa Hiếm muộn là trung tâm thụ tinh ống nghiệm đầu tiên đạt chứng nhận quản lý chất lượng quốc tế RTAC phiên bản mới nhất với các điều kiện cao hơn. Trong năm này cũng đã triển khai thực hiện thành công quy trình PGD để chẩn đoán trước làm tổ các bất thường di truyền trong phôi tại giai đoạn rất sớm.

Bệnh viện dẫn đầu trong lĩnh vực Thụ tinh trong ống nghiệm với các kết quả đạt được như sau: Số chu kỳ thụ tinh ống nghiệm tăng đều hằng năm và đạt **32.960** chu kỳ trong thời gian 10 năm (Phụ lục 1); Tỷ lệ thành công trong thụ tinh ống nghiệm ổn định và tăng dần, có thể đạt ở mức **47,4%** (Phụ lục 2) ; Số lượt khám hiếm muộn cũng không ngừng tăng và sau 10 năm đạt mức **552.831** lượt (Phụ lục 3); Duy trì 2-3 lớp huấn luyện kiến thức kỹ năng trong các kỹ thuật bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI), cùng 2-3 lớp thụ tinh ống nghiệm (IVF) mỗi năm. Tổng số sau 10 năm đã hoàn thành giảng dạy **21** lớp IUI và **21** lớp IVF; Trong vòng 10 năm đã đào tạo được **757** bác sĩ và kỹ thuật viên chuyên về hỗ trợ sinh sản; Đã chuyển giao thành công kỹ thuật TTON cho bệnh viện các tỉnh: Cần Thơ, Bình Định, đang thực hiện chuyển giao kỹ thuật tại An Giang và sắp tới là Quảng Ngãi.

1.2.2. Phẫu thuật nội soi

Bệnh viện Từ Dũ là đơn vị đầu tiên thực hiện phẫu thuật nội soi phụ khoa tại Việt Nam, thực hiện các kỹ thuật: cắt tử cung toàn phần, điều trị bệnh lý lạc nội mạc tử cung độ tối thiểu và nhẹ, gỡ dính và tái tạo vòi trứng trong vô sinh do vòi trứng...., đáp ứng nhu cầu điều trị ngày càng đa dạng của người bệnh bằng kỹ thuật phẫu thuật nội soi.

Với vai trò tiên phong trong lĩnh vực PTNS phụ khoa, Bệnh viện Từ Dũ đã liên tục triển khai chương trình huấn luyện về phẫu thuật nội soi trong khuôn khổ trao đổi - hợp tác - huấn luyện PTNS không những đến tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc có yêu cầu phát triển PTNS, mà còn đến các nước trong cùng khu vực như Indonesia, Malaysia, Myanmar, Philippines, Lào, Campuchia....

Từ 2009 đến nay, các kỹ thuật mới không ngừng được tiếp tục phát triển, như *PTNS trong điều trị các bệnh lý sàn chậu (sa sinh dục), nội soi treo tử cung vào mỏm nhô điều trị sa tử cung, Phẫu thuật Burch điều trị tiểu không kiểm soát khi gắng sức, PTNS trong điều trị tạo hình âm đạo do dị tật bẩm sinh bất sản âm đạo* Bên cạnh nhu cầu ngày càng cao mong muốn được điều trị bằng PTNS của người bệnh, bệnh viện cũng đánh giá cao hiệu quả điều trị của nội soi, và xét các chỉ định can thiệp bằng nội soi chiếm tỉ lệ trên 50% tổng số phẫu thuật hàng ngày, bệnh viện đã không ngừng phát triển để đáp ứng kịp theo nhu cầu điều trị của người bệnh (Phụ lục 4).

Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về phẫu thuật nội soi được thực hiện tại bệnh viện Từ Dũ như: Điều trị bảo tồn thai ngoài tử cung (TNTC), Điều trị TNTC đoạn kẽ bằng PTNS, điều trị khối u buồng trứng trong thai kỳ, PTNS trong điều trị vô sinh do tổn thương vòi trứng, PTNS trong tạo hình âm đạo điều trị dị tật bẩm sinh bất sản âm đạo....

Ngoài việc đào tạo cho các bác sĩ của BV Từ Dũ, bệnh viện còn tổ chức đào tạo cho các bác sĩ tại các cơ sở y tế tuyến dưới về kỹ thuật phẫu thuật nội soi, từ cơ bản đến nâng cao theo chương trình giảng dạy của Bệnh viện Từ Dũ: cắt tử cung, bóc nhân xơ tử cung, bệnh lý lạc nội mạc tử cung, phục hồi sàn chậu...Đặc biệt bệnh viện tổ

chức đào tạo cho học viên đến từ các quốc gia Pháp, Indonesia, Philippines, Singapore.

Chuyên giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế có nhu cầu, đồng thời hỗ trợ cho tuyến dưới theo đề án 1816 tại: Trà Vinh, Sa Đéc, An Giang, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng, Tây Ninh, Khánh Hòa, Bà Rịa-Vũng Tàu, Quảng Nam. Quảng Ngãi, Phú Yên, Hải Phòng, Hưng Yên, Long An, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ....

Chương trình hợp tác quốc tế để huấn luyện và đào tạo đã được phát triển liên tục với các trung tâm huấn luyện nội soi Clermont Ferrand (giáo sư M. A. Bruhat, BS Revaz Botchorishvili - Pháp), Trung tâm huấn luyện phẫu thuật ít xâm lấn Milwaukee (giáo sư Charles Koh - Mỹ), Hội Sản phụ khoa Cộng hòa Pháp, Hiệp hội thầy thuốc không biên giới (Pháp), chương trình hợp tác Việt - Mỹ (hệ thống Bệnh viện Kaiser - California - Mỹ), Chương trình hợp tác Việt - Úc (giáo sư Felix Wong)...

Hơn nữa, đội ngũ các chuyên gia phẫu thuật nội soi của bệnh viện Từ Dũ còn tích cực tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước tại các hội nghị PTNS quốc tế tại Mỹ (Hội nghị thường niên PTNS phụ khoa Hoa kỳ AAGL), hội nghị PTNS toàn châu Á (ELSA), hội nghị quốc tế về vôi trứng (IFTS), các hội thảo - huấn luyện tại trung tâm huấn luyện PTNS Clermont Ferrand (Pháp), hội nghị PTNS khu vực châu Á - Thái bình Dương (APAGE)...

1.2.3. Chẩn đoán trước sinh và xét nghiệm di truyền y học

Trong nhiều năm liền, khoa liên tục đổi mới và triển khai các kỹ thuật hiện đại vào thực tiễn để phục vụ nhân dân như: điện di hemoglobin bằng phương pháp mao quản (2013); sàng lọc trước sinh double test trên mẫu máu khô (2014); đạt chứng nhận An toàn sinh học cấp 2, chuyên giao địa bàn Sông Cửu Long thuộc Đề án Dân số từ Tiền Giang đến Cà Mau cho Trung tâm sàng lọc trước sinh - sơ sinh thuộc Bệnh viện Phụ Sản thành phố Cần Thơ (2015); xét nghiệm di truyền thai bằng kỹ thuật Prenatal BoBs khảo sát 5 lệch bội và 9 mất đoạn nhiễm sắc thể (2017); xét nghiệm di truyền phôi trước làm tổ bằng kỹ thuật microarray (2018); xét nghiệm PLGF sàng lọc tiền sản giật trong thai kỳ, xét nghiệm DNA ngoại bào sàng lọc lệch bội nhiễm sắc thể thai (xét nghiệm trước sinh không xâm lấn) bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới, thực hiện ISO 15189-2012 và đang xây dựng ngân hàng máu cuống rốn (2019) (Phụ lục 5).

Không dừng lại ở niềm tự hào là đơn vị đi đầu cả nước về ứng dụng kỹ thuật xét nghiệm di truyền y học công nghệ cao một cách toàn diện phục vụ cho công tác chẩn đoán, tư vấn, **trong năm 2020 và các năm về sau**, Bệnh viện Từ Dũ sẽ đạt chứng nhận chất lượng quốc tế về phòng xét nghiệm y khoa ISO 15189-2012, triển khai hoạt động ngân hàng máu cuống rốn để lưu trữ tế bào gốc phục vụ điều trị, mở rộng xét nghiệm sàng lọc sơ sinh như PKU, Galactosemia, Biotinidase và rối loạn chuyển hóa bẩm sinh bằng phương pháp hiện đại LC-MSMS, genomic lâm sàng và giải trình tự exome, ngân hàng máu cuống rốn,... với chất lượng cao và đào tạo chuyên giao kỹ thuật cho các cơ sở y tế có nhu cầu phát triển.

1.2.4. Chăm sóc sơ sinh cực non

Khoa Sơ sinh là một khoa lâm sàng đặc biệt của Bệnh viện Từ Dũ với số giường chỉ tiêu là 180 giường bệnh, tuy nhiên số giường thực tế thường trên 250. Là một chuyên khoa sâu của Nhi khoa nằm trong một bệnh viện Sản, đa phần bệnh nhi của khoa là các trẻ sinh non, nhẹ cân. Các bệnh lý khác của sơ sinh đều có thể gặp ở

đây vì các thai kỳ nguy cơ cao, dị tật bẩm sinh thường được các tuyến, các bệnh viện khác trong thành phố chuyển đến Bệnh viện Từ Dũ để sinh.

Một trong những thành tựu đáng tự hào nhất của khoa là làm tăng tỷ lệ cứu sống trẻ sơ sinh, đặc biệt là trẻ sinh non: Số lượng trẻ sinh non và cực non nhập vào khoa Sơ sinh ngày càng tăng. Các trường hợp sinh non từ các bệnh viện khác trong thành phố và các tỉnh chuyển về BV Từ Dũ đã được điều trị và chăm sóc thành công. Tỷ lệ tử vong của trẻ sinh non giảm hàng năm. Từ 2003 đến 2018, giảm tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 1.500g từ 37,1% còn 15,3%; giảm tỷ lệ tử vong trẻ từ 1.500g đến 1.999g từ 12,7% còn 1,6%. Triển khai ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong điều trị trẻ sơ sinh như liệu pháp Surfactant, ổn định thân nhiệt và thở CPAP sớm ngay sau sinh, nuôi dưỡng tĩnh mạch toàn phần qua đường truyền tĩnh mạch trung tâm, hạ thân nhiệt điều trị trẻ sinh ngạt, sử dụng khí NO để điều trị cao áp phổi tồn tại.

Bệnh viện Từ Dũ cũng là một trong những trung tâm đào tạo “bác sĩ, điều dưỡng Kangaroo” uy tín của khu vực châu Á – Thái Bình Dương trong việc duy trì và phát triển chương trình chăm sóc trẻ sinh non nhẹ cân theo phương pháp chăm sóc Kangaroo. Chương trình chăm sóc Kangaroo là một chương trình chăm sóc trẻ sinh non nhẹ cân bằng cách hướng dẫn bà mẹ giữ thân nhiệt cho con bằng phương pháp da kề da và tự chăm sóc, nuôi dưỡng con với sự hỗ trợ của nhân viên y tế. Phương pháp này giúp trẻ sinh non mau chóng ổn định, phòng tránh được nhiễm khuẩn bệnh viện, phát triển tâm thần vận động tốt hơn. Phương pháp này ít tốn kém, giúp tiết kiệm được trang thiết bị y tế và nhân lực y tế nhưng vẫn giúp giảm được tỷ lệ tử vong của trẻ sinh non. Bệnh viện Từ Dũ còn đào tạo và chuyển giao kỹ thuật chăm sóc trẻ sinh non nhẹ cân bằng phương pháp chăm sóc Kangaroo cho các bệnh viện toàn quốc như Nhi đồng 1, Nhi đồng 2, Nhi đồng Thành phố, Sản Nhi Quảng Ninh, Phụ Sản TP Cần Thơ, Sản Nhi Cà Mau... (Phụ lục 6)

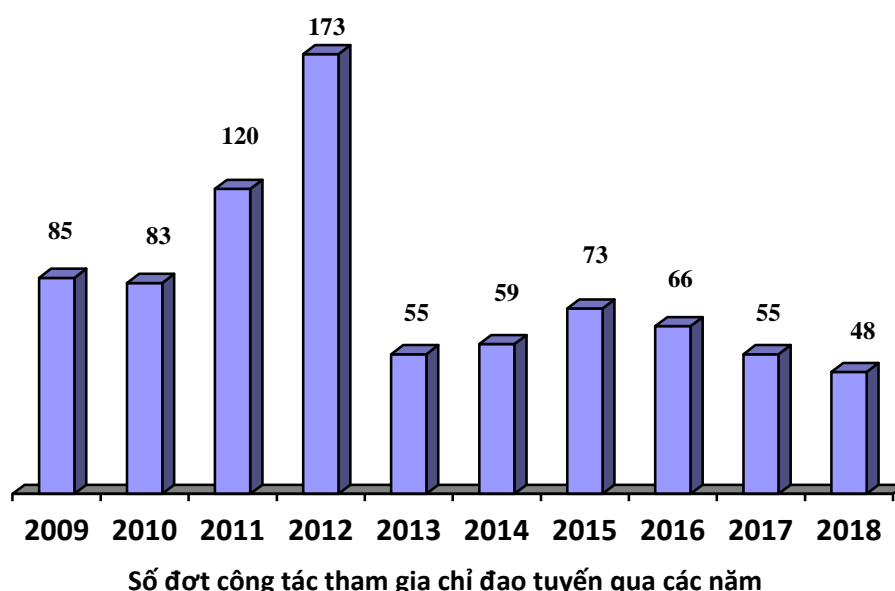
Ngoài ra, bệnh viện thực hiện đề án xây dựng Ngân hàng sữa mẹ trong 2 năm, từ 2017 đến 2019 với tổng kinh phí hơn 6 tỷ đồng, trong đó kinh phí tài trợ hơn 2 tỷ đồng, bệnh viện đầu tư 4 tỷ đồng. Ngân hàng sữa mẹ BV Từ Dũ là Ngân hàng sữa mẹ thứ hai ở Việt Nam và là Ngân hàng sữa mẹ đầu tiên ở khu vực phía Nam, có quy mô lớn nhất Đông Nam Á với các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế. Ngân hàng sữa mẹ giúp cung cấp nguồn dinh dưỡng phù hợp và miễn dịch quý giá để tăng tỷ lệ cứu sống trẻ sinh non và tăng tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn tại bệnh viện.

1.2.5. Chẩn đoán hình ảnh

Là bệnh viện sản – phụ khoa đầu ngành của khu vực phía Nam, Bệnh viện Từ Dũ thường xuyên tiếp nhận rất nhiều bệnh nhân với các bệnh lý sản – phụ khoa từ đơn giản (theo dõi siêu âm khám thai định kỳ, kiểm tra phụ khoa...) đến phức tạp như thai kỳ nguy cơ cao, thai dị tật, ung thư phụ khoa... Để có thể đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân, việc phát triển kỹ thuật chẩn đoán và đầu tư trang thiết bị xứng tầm với chức năng của một bệnh viện chuyên ngành sản – phụ khoa tuyến cuối, là mối quan tâm hàng đầu của Ban Giám đốc Bệnh viện Từ Dũ.

1.3. Về công tác chỉ đạo tuyến và chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới

1.3.1. Hoạt động giám sát hỗ trợ - chỉ đạo tuyến



Hoạt động chuyển giao kỹ thuật

Bên cạnh việc đào tạo chuyển giao kỹ thuật tại chỗ cho các đơn vị tuyển dưới năm 2016, bệnh viện Từ Dũ đã triển khai hình thức đào tạo trực tuyến cho các đơn vị. Bước đầu thử nghiệm thực hiện chương đào tạo trực tuyến đã được các đơn vị hưởng ứng nhiệt tình. Trước những trở ngại làm thế nào để có thể mang kiến thức đến cho các Anh chị đồng nghiệp các tỉnh không có điều kiện tiếp cận. Từ quý 4/2016 Bệnh viện Từ Dũ đã triển khai đào tạo trực tuyến vào chiều thứ 6 - tuần 2 và 4 của mỗi tháng và đi vào ổn định với các chuyên đề: Sản Phụ khoa, Nhi sơ sinh, Hiếm muộn, Điều dưỡng và Phòng Lây truyền mẹ con.

Bên cạnh hoạt động đào tạo, BV Từ Dũ còn sử dụng phần mềm ZOOM.US ứng dụng cho các hoạt động chỉ đạo tuyển như: hỗ trợ rút kinh nghiệm chuyên môn cho các tỉnh, giao ban trực tuyến định kỳ mỗi quý một lần với các nội dung: mạng lưới Phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con 32 tỉnh/thành phố phía Nam, hội chẩn ca bệnh, Bệnh viện vệ tinh.....

Sau 3 năm thực hiện, Bệnh viện Từ Dũ đã triển khai đào tạo trực tuyến cho các tỉnh với hơn 60 chủ đề với 37.300 lượt cán bộ y tế tham gia. Bên cạnh đó bệnh viện còn tổ chức giao ban tuyển hàng tháng, hàng quý với 26 lượt. Hội chẩn ca bệnh với tuyển tỉnh: 20 lượt

Bệnh viện vệ tinh: Hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật cho 10 bệnh viện vệ tinh.

Bệnh viện Từ Dũ đã tổ chức 307 đợt, cử 652 nhân viên gồm 472 Bác sĩ, 180 Kỹ thuật viên và nữ hộ sinh đi hỗ trợ và chuyển giao 122 kỹ thuật cho 45 đơn vị tuyển dưới tiếp nhận. Các kỹ thuật chuyên sâu như thụ tinh trong ống nghiệm, phẫu thuật nội soi...đã nhân rộng mạng lưới các trung tâm hỗ trợ sinh sản trong cả nước và giúp người dân tiết kiệm được chi phí đi lại được thụ hưởng các dịch vụ y tế gần nơi sinh sống (Phụ lục 9, 10).

Năm 2017, Bộ Y tế giao nhiệm vụ BV Từ Dũ chủ trì Tiểu ban Đáp ứng tử vong phía Nam phụ trách công tác Giám sát đáp ứng kiểm thảo tử vong mẹ- trẻ sơ sinh.

1.3.2. Hoạt động thực hiện chương trình, đề án

Qua 10 năm (2009 – 2018), Bệnh viện Từ Dũ đã tổ chức 29 đợt tại các tỉnh (10 tỉnh) Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận, Quảng Trị, Gia Lai với tổng kinh phí hỗ trợ 1.594.836.769đ với các đơn vị tài trợ gồm công ty GlaxoSmithKline: 1.039.576.769đ, Quỹ học bổng Nguyễn Văn Hường – Báo Sài Gòn Giải Phóng: 331.000.000đ, Công ty Nestle: 40.700.000đ và Bệnh Viện Từ Dũ đã hỗ trợ 175.560.500đ cùng nhân lực tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức cho Cô đỡ thôn bản (CĐTĐB).

Bệnh viện đã phối hợp với ĐHY Dược tiến hành đánh giá cuối kỳ dự án có ý nghĩa rất lớn về y tế và chính trị - xã hội được các tổ chức Chính quyền, hội phụ nữ, cán bộ y tế xã và người dân đều đồng tình ủng hộ và năm 2011 được UBND TP Hồ Chí Minh, khen thưởng tập thể, cá nhân Bệnh viện Từ Dũ và Công ty GlaxoSmithK'line đã có thành tích tốt trong đào tạo Cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số (quyết định số 75/QĐ-UBND). Thông qua các hội thảo, hội nghị, Bộ Y Tế đánh giá chương trình đào tạo cô đỡ thôn bản rất thiết thực và hiệu quả trong việc cải thiện chất lượng sức khỏe sinh sản. Chính vì vậy, ngày 8/3/2013 Bộ Y Tế ban hành Thông tư 07/2013/TT-BYT qui định chức năng, nhiệm vụ của nhân viên y tế thôn bản. Bên cạnh đó Các tổ chức Phi chính phủ khác (UNFPA, Pathfinder International, Chương trình giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh) đã học hỏi và nhân rộng mô hình tại các vùng dân tộc thiểu số các tỉnh: (11 tỉnh) Huế, Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Bắc Giang, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Điện Biên.

Hiện tại còn 9/21 tỉnh do BV Từ Dũ đã đào tạo gồm Quảng Ngãi, Bình Định, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Kon Tum, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai còn 632/898 (70,5%) Cô đỡ thôn bản còn hoạt động. Các Cô đỡ thôn bản tham gia khám thai, phát hiện thai kỳ nguy cơ cao, cuộc tư vấn về chăm sóc thai nghén, theo dõi chuyên dạ, chăm sóc hậu sản, chuyên tuyến. Vai trò của Cô đỡ thôn bản đã được khẳng định là cánh tay nối dài của ngành y tế “phủ sóng” ở những bản làng xa xôi. Với ý tưởng của BS Nguyễn Thị Ngọc Phượng (nguyên Giám Đốc Bệnh viện Từ Dũ) mong muốn làm sao đưa được y tế đến tận vùng sâu, vùng xa với nhóm đối tượng liên quan đến sản phụ khoa, phụ nữ ở độ tuổi sinh sản, trẻ sơ sinh. Ý tưởng này đã được vun đắp thực hiện, tạo ra hệ thống CĐTĐB như ngày hôm nay (Phụ lục 11).

a) Hoạt động phòng chống HIV/AIDS lây truyền mẹ con

Tại Bệnh viện Từ Dũ, chương trình Phòng lây truyền mẹ con (PLTMC) được thực hiện từ năm 2005 đến nay đã được 15 năm. Hoạt động này trở thành hoạt động thường xuyên, ưu tiên của chương trình quốc gia phòng chống HIV/AIDS. Đây là một hoạt động nhân văn, làm hạn chế sự lây nhiễm HIV từ mẹ sang con. Nổi bật nhất là việc tư vấn cho tất cả các phụ nữ mang thai (PNMT) đều được xét nghiệm HIV 100%, việc theo dõi và chăm sóc thai sản được thực hiện ngay từ khi khám thai. Chính vì vậy, giúp phát hiện sớm phụ nữ mang thai (PNMT) nhiễm HIV và được điều trị dự phòng kịp thời và đúng thời điểm. Tất cả các trẻ sinh ra từ người mẹ nhiễm HIV đều được dự phòng ARV, từ đó khống chế được tỷ lệ trẻ nhiễm HIV <2%.

Năm 2017, Bệnh viện Từ Dũ phát động chương trình hành động của Bộ Y tế: 90-90-90 đến năm 2020, nghĩa là: 90% PNMT được làm xét nghiệm HIV, 90% PNMT nhiễm HIV được điều trị và 90% PNMT điều trị HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện. Cũng trong năm này, Bệnh viện Từ Dũ xây dựng quy trình phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con trong chuyên dạ, sanh và mổ lấy thai. Và tất cả các thai phụ, sản

phụ có nhiễm HIV đều được nằm rải rác tại các khoa Hậu sản, hậu phẫu... theo nhu cầu của người bệnh không tập trung tại một khoa duy nhất như trước đây (Phụ lục 12).

Với trách nhiệm của một Bệnh viện chuyên khoa đầu ngành về sản phụ khoa, bệnh viện Từ Dũ không chỉ thực hiện tốt chương trình tại bệnh viện mà còn hỗ trợ y tế các tỉnh trong việc thực hiện chương trình PLTMC: giám sát hoạt động, tổ chức tập huấn... tại 20 tỉnh khu vực phía Nam từ Lâm Đồng đến Cà Mau, 4 tỉnh Miền Trung – Tây Nguyên (Bình Thuận – Quảng Nam – Đà Nẵng – Đắk Lắk), Bệnh viện đã đào tạo: cập nhật phác đồ điều trị ARV, lớp cơ bản tư vấn viên phòng lây truyền mẹ con, lớp giảng viên tuyến tỉnh, lớp tư vấn bậc lộ và tư vấn cặp, tổ chức tập huấn lớp phỏng vấn viên lượng giá chương trình, tập huấn phần mềm quản lý dữ liệu và tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm. Bệnh viện tổ chức các chuyên giám sát nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm triển khai chương trình, mỗi chuyên từ 2 – 3 cán bộ tham gia. Đảm bảo chương trình thực hiện đúng quy định, tăng số PNMT tiếp cận dịch vụ PLTMC, giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con.

Kết quả thực hiện tập huấn từ năm 2009 – 9/2016 như sau:

Chương trình Mục tiêu Quốc gia: Tổ chức tập huấn Cán bộ Y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện cho các Bệnh viện, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản của 20 tỉnh Khu vực phía Nam từ Lâm Đồng đến Cà Mau. Số lượng lớp đã tổ chức: 21 lớp với 741 lượt Bác sĩ – Nữ hộ sinh được đào tạo, 87 lượt cán bộ của Bệnh viện Từ Dũ tham gia giảng dạy.

Dự án CDC: Tổ chức tập huấn từ cơ bản đến nâng cao năng lực cho Cán bộ Y tế tại các Bệnh viện, Trung Tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản của 24 Quận/ huyện Khu vực TP.HCM. Đã tổ chức 14 lớp với 519 Bác sĩ– Nữ hộ sinh được đào tạo. Bệnh viện đã cử 209 lượt cán bộ tham gia giảng dạy. Ngoài ra còn cử 04 cán bộ tham gia báo cáo đề dẫn trong 05 buổi Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm do Ủy Ban Phòng chống HIV/AIDS hoặc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản Thành phố tổ chức.

Dự án Life – Gap và VAAC – US.CDC: Tổ chức 50 lớp tập huấn từ cơ bản đến nâng cao cho 1.561 cán bộ Y tế các Bệnh viện, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS của 11 tỉnh Khu vực Phía Nam và Miền Trung - Tây Nguyên: Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Bình Thuận, Đắk Lắk, Quảng Nam, Đà Nẵng.

Đề án sàng lọc trước sinh – sơ sinh

Thực hiện đề án “Nâng cao chất lượng Dân số” do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Bộ Y tế chủ trì, phân công Bệnh viện Từ Dũ hỗ trợ 23 tỉnh thành phía Nam (12 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, 7 tỉnh Đông Nam bộ, Khánh Hòa, Bình Thuận, Lâm Đồng), xây dựng mạng lưới Sàng lọc trước sinh- sơ sinh. Bệnh viện giao chỉ tiêu, vật tư tiêu hao, ký hợp đồng 23 tỉnh thành chỉ tiêu kế hoạch Sàng lọc sơ sinh và hợp đồng sàng lọc sau sinh ngoài chỉ tiêu. Bệnh viện đã tập huấn lấy máu gót chân, đào tạo siêu âm chẩn đoán trước sinh, tập huấn quản lý, tổ chức, giám sát Sàng lọc trước sinh và Sàng lọc sơ sinh, tập huấn xét nghiệm và lấy máu bằng giấy thấm. Mỗi năm, Bệnh viện cử 30 cán bộ tham gia giám sát trung bình 8 đợt hỗ trợ tuyến trước và tổ chức hội nghị tổng kết đề án.

1.3.3. Hoạt động đào tạo theo chương trình, dự án, đào tạo trực tuyến

Triển khai tốt các dự án huấn luyện – đào tạo theo phân công của Vụ Sức Khỏe Bà Mẹ và Trẻ Em – Bộ Y Tế. Bên cạnh việc đào tạo tại chỗ bệnh viện Từ Dũ còn hỗ

trợ cho tuyển dưới thông qua hình thức đào tạo trực tuyến với các chuyên đề Sản phụ khoa nhằm cập nhật các kiến thức chuyên môn cho các đơn vị. Đào tạo cho tuyển dưới 353 lớp (có 50 chuyên đề trực tuyến) về chuyên môn cho 39.616 nhân viên y tế các tỉnh đào tạo về phẫu thuật nội soi, siêu âm sản phụ khoa, soi cổ tử cung, hồi sức và cấp cứu sản khoa, chăm sóc sơ sinh thiết yếu, hồi sức sơ sinh, đào tạo Kangaroo, chăm sóc tiền thai, chẩn đoán trước sinh, kế hoạch hoá gia đình, công tác điều dưỡng...

Từ 2016 triển khai giao ban trực tuyến hàng quý với các tỉnh các chương trình Bệnh viện vệ tinh, PLTMC, Sàng lọc trước sinh, sơ sinh, Đáp ứng tử vong mẹ, hội chẩn trong chuyên giao kỹ thuật nhất là IVF, rút kinh nghiệm chuyên môn, phản hồi tuyển...

1.3.4. Hoạt động đào tạo theo nhu cầu xã hội

Theo kết quả báo cáo đào tạo 10 năm (2009-2018), trung bình mỗi năm Bệnh viện Từ Dũ tổ chức 13 khóa đào tạo, trung bình 1.100 học viên/ năm theo nhu cầu xã hội trong các lĩnh vực sản khoa, phụ khoa, nhi sơ sinh, kế hoạch hóa gia đình và hỗ trợ sinh sản. Trong đó, khóa học Định hướng chuyên khoa phụ sản là khóa học quan trọng nhất. Với thời gian đào tạo tập trung là 12 tháng, khóa học có nội dung lý thuyết cơ bản về sản phụ khoa; Về thực hành lâm sàng học viên có cơ hội thực tập tại các khoa trọng điểm của bệnh viện, tham gia mổ lấy thai, mổ phụ khoa; tham gia trực gác; ... Cũng vì vậy, mọi nỗ lực của bệnh viện luôn tập trung vào lớp Định hướng chuyên khoa. Và đây cũng là mặt thuận lợi cho các bạn học viên trong quá trình học tập và trải nghiệm tại bệnh viện.

Từ 24/6/2017 thực hiện Nghị định số 109/2016/NĐ-CP và công văn 9809/SYT-TCCB, Bệnh viện Từ Dũ đã triển khai đào tạo Thực hành 18 tháng chuyên ngành Sản phụ khoa để cấp chứng chỉ hành nghề. Tính đến nay, bệnh viện đã cấp giấy xác nhận thực hành cho 23 bác sĩ. Hiện tại, vẫn đang tiếp tục đào tạo cho các bác sĩ theo chương trình này.

1.4. Về quản lý chất lượng:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể viên chức - người lao động, Bệnh viện đã đạt điểm ngày càng tăng trong đợt Kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện dựa trên Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế ban hành, cụ thể: năm 2014 đạt 3,5/5 điểm; năm 2015 đạt 3,99/5 điểm; năm 2016 đạt 3,94/5 điểm; năm 2017 đạt 4,1/5 điểm; năm 2018 đạt 4,33/5 điểm, xếp hạng 4 trong số các bệnh viện công tại thành phố Hồ Chí Minh.

Việc đánh giá chất lượng hàng năm giúp bệnh viện xác định được những điểm mạnh cũng như những điểm còn hạn chế trong từng nhiệm vụ khám chữa bệnh. Thông qua kết quả đánh giá từ Sở Y tế, bệnh viện Từ Dũ cam kết luôn hoàn thiện và vươn lên để cải thiện chất lượng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tốt hơn cho người dân.

Ngoài ra, Bệnh viện còn thực hiện nhiều hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng như xây dựng hệ thống các quy trình khám chữa bệnh, báo cáo sự cố, phát hành bản tin an toàn người bệnh, phản hồi phúc đáp những thắc mắc các bệnh lý về Sản Phụ khoa thông qua diễn đàn, email của bệnh viện,... nhằm cung cấp dịch vụ y tế an toàn, chất lượng, hiệu quả, đem lại sự hài lòng cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế (Phụ lục 13).

1.5 Về công tác tài chính:

Song song với việc ứng dụng nhiều kỹ thuật tiên tiến về chẩn đoán và điều trị trong lĩnh vực sản- phụ khoa như: Phẫu thuật nội soi phụ khoa; Nuôi trẻ sơ sinh cực non bằng phương pháp Kangaroo, Chẩn đoán tiền sản - sàng lọc sơ sinh, Thụ tinh trong ống nghiệm... Bệnh viện Từ Dũ còn là một đơn vị có nhiều sáng tạo trong công tác tổ chức, quản lý. Nhiều chủ trương mới của Đảng và Nhà nước được thực hiện thành công tại bệnh viện, trong đó có việc thực hiện xã hội hoá y tế. Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính, tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, giảm gánh nặng chi ngân sách nhà nước là cần thiết do đó từ năm 2005 bệnh viện đã đăng ký tự chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên theo nghị định 10/2002/NĐ-CP và từ năm 2007 - 2009 bệnh viện Từ Dũ là một trong ba đơn vị đầu tiên của Thành phố thực hiện thí điểm tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Bệnh viện đã thực hiện được thành công Nghị định 43/2006/NĐ-CP với kết quả như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao: đảm bảo các hoạt động khám chữa bệnh, ứng dụng thành công các kỹ thuật tiên tiến vào công tác chẩn đoán và điều trị. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến. Hợp tác với các tổ chức y tế trong và ngoài nước trong nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm cập nhật kiến thức cho đội ngũ thầy thuốc, ứng dụng và chuyển giao thành công các kỹ thuật tiên tiến trên thế giới trong chẩn đoán và điều trị chuyên ngành sản phụ khoa.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo nhu cầu ngày càng cao của người bệnh: hoàn thành và đưa vào sử dụng hai dự án xây dựng mới khu Phòng khám và Khu Kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản và đang triển khai thực hiện dự án xây mới khu B-C (một phần sử dụng nguồn vốn vay kích cầu của thành phố) cùng các công trình phụ trợ như dự án Hệ thống xử lý nước thải, dự án Công nghệ thông tin, dự án điện bệnh viện. Các dự án được thực hiện một phần từ ngân sách, một phần sử dụng nguồn vốn vay kích cầu của thành phố (bệnh viện trả vốn, thành phố hỗ trợ lãi vay) và một phần từ Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị.

- Đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại: máy siêu âm màu, siêu âm 3D, 4D, hệ thống xử lý hình ảnh kỹ thuật số, máy chụp cộng hưởng từ MRI, các trang thiết bị TTTON, xét nghiệm di truyền y học, ngân hàng sữa mẹ ...

- Phát triển nguồn nhân lực : đào tạo về chuyên môn, chính trị, ngoại ngữ, quản lý, kỹ năng mềm cho đội ngũ viên chức – người lao động của bệnh viện đặc biệt nguồn nhân lực chuyên môn đủ khả năng tiếp thu và triển khai nhiều kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng tiên tiến như Chăm sóc trẻ sơ sinh cực non, Sàng lọc trước sinh và sơ sinh, xét nghiệm di truyền và sinh học phân tử, siêu âm đo độ mờ da gáy và hình thái học thai nhi, thụ tinh trong ống nghiệm, phẫu thuật nội soi phụ khoa. Bố trí, sắp xếp nhân lực phù hợp giảm lao động gián tiếp (làm sạch, y công, bảo vệ, giữ xe, bảo trì, thu ngân), tăng đội ngũ cán bộ chuyên môn nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc và điều trị bệnh nhân.

- Về tài chính: có nguồn thu ổn định, đảm bảo cân đối thu - chi, trích lập các quỹ theo quy định: quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ ổn định thu nhập, quỹ khen thưởng ... Thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định; miễn giảm viện phí cho đối tượng khó khăn, bệnh nặng. Hầu hết tất cả các khoản thanh toán trong bệnh viện đều thông qua kho bạc, ngân hàng. Các hình thức thanh toán viện phí được đa dạng hóa: tiền mặt, chuyển khoản, thẻ thanh toán và đặc biệt là hình thức thanh toán trực tuyến

qua ngân hàng (thẻ ngân hàng, thẻ khám bệnh có tích hợp chức năng thanh toán ATM).

Mô hình tự chủ theo nghị định 43/2006/NĐ-CP từ lúc ban hành (năm 2006) đến nay đã phát huy tác dụng trong vấn đề giảm chi ngân sách Nhà nước cho hoạt động thường xuyên và tạo được nguồn kinh phí để đầu tư phát triển (trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp) giúp bệnh viện chủ động đầu tư cho công tác đào tạo nhân lực có trình độ, cập nhật, tiếp cận và lĩnh hội được các kỹ thuật y tế tiên tiến trên thế giới, khai thác các nguồn lực của xã hội để đầu tư mua sắm thiết bị y tế hiện đại, xây dựng cơ sở hạ tầng khang trang, tiện nghi nhằm tăng khả năng tiếp nhận và tăng năng suất làm việc của viên chức người lao động để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng của người dân.

Đảm bảo thu nhập của đội ngũ y bác sĩ và các chuyên gia ngày càng được tăng cao, thu hút được nguồn nhân lực, tạo được sự gắn bó giữa người lao động với bệnh viện. Sử dụng hợp lý đòn bẩy kinh tế để viên chức - người lao động nâng cao năng suất lao động.

Khai thác và quản lý nguồn thu (bằng Công nghệ thông tin) có hiệu quả. Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của nhà nước, tìm kiếm và khai thác các đối tượng khách hàng để tăng nguồn thu hợp lý trong khuôn khổ của pháp luật.

Từ Dũ là Bệnh viện đầu tiên của Sở Y tế TP.HCM thực hiện thành công mô hình tự chủ tài chính, trở thành địa chỉ học tập kinh nghiệm cho các cơ sở y tế tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận với các hoạt động thu – chi được quản lý chặt chẽ và trích lập quỹ theo quy định của Nhà nước; mang lại nguồn thu tốt nhất để tái phát triển bệnh viện, thu hút, tạo cảm giác thoải mái, sự hài lòng cho người bệnh; đặc biệt là thu nhập của người lao động tại bệnh viện từng bước được cải thiện và nâng cao, là tiền đề cho việc thay đổi cung cách phục vụ của các y - bác sĩ với tiêu chí: Lấy người bệnh làm trung tâm.

1.6. Về công tác cán bộ:

Một trong những điểm nổi bật của bệnh viện Từ Dũ về công tác quản lý nhân sự, đó là nguồn nhân lực ổn định và thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao. Cụ thể là tỷ lệ viên chức, người lao động có trình độ đại học trở lên xin nghỉ việc vì nguyện vọng cá nhân luôn dưới 1% trong 10 năm qua. Đây cũng là một trong những niềm tự hào của bệnh viện Từ Dũ và là con số đáng mơ ước của các bệnh viện công trong cả nước (Phụ lục 14).

1.7. Về công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến:

Công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến luôn được Ban Giám đốc bệnh viện quan tâm và là tiêu chuẩn bình xét thi đua đối với tập thể cán bộ, y bác sĩ và nhân viên của bệnh viện, nhằm cải tiến các quy trình chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng của người dân.

Trong 10 năm từ năm 2009 đến năm 2018, ngoài việc nghiệm thu nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, bệnh viện đã nghiệm thu 03 đề tài cấp thành phố là “Ứng dụng kỹ thuật *QF - PCR* vào chẩn đoán nhanh trước sinh rối loạn số lượng nhiễm sắc thể ở người; Hiệu quả điều trị vàng da sơ sinh của dàn đèn compact Từ Dũ hai mặt tự lắp; Giá trị của tỉ số *SFLT1/PLGF* trong tiên lượng kết cục thai kỳ ở bệnh lý tiền sản giật với tuổi thai 28-32 tuần” và thực hiện 02 đề tài nghiên cứu hợp tác quốc tế: “Dấu ấn sinh học tình trạng sinh non và ảnh hưởng của nhiễm Dengue trong

thai kì tại Việt Nam; Hiệu quả của sản phẩm dinh dưỡng có hàm lượng protein cao kết hợp với hỗn hợp chất béo cải tiến lên sự tăng trưởng và dung nạp dinh dưỡng ở trẻ sơ sinh non tháng”. Ngoài việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người bệnh tại bệnh viện, bệnh viện cũng đã ký chuyên giao công nghệ cho các bệnh viện sản- phụ khoa khác trong toàn quốc. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã giúp cho việc ứng dụng trình độ phát triển khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và sơ sinh tại Việt Nam theo kịp bước tiến trên thế giới.

Nhiều sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực khi áp dụng vào thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh và quản lý, giảm cường độ lao động chân tay, giảm thời gian thao tác, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật - mỹ thuật, tiết kiệm chi phí và đem lại nhiều tiện ích, cụ thể: năm 2014 số lượng đề tài và sáng kiến là 174, năm 2015 là 158, năm 2016 là 309, năm 2017 là 215, năm 2018 là 168 (Bảng 1).

Hàng tuần, bệnh viện tổ chức các buổi sinh hoạt khoa học, tập huấn, hội thảo, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn chẩn đoán điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật,... chuyên ngành Sản, Nhi, Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh, Niệu phụ khoa, Dược lâm sàng, Ung bướu phụ khoa với sự tham gia của báo cáo viên là các nhân viên y tế có trình độ, chuyên gia trong và ngoài bệnh viện nhằm cập nhật và bổ sung kiến thức mới để phục vụ cho quá trình khám và điều trị.

Duy trì tổ chức định kỳ Câu lạc bộ Bác sĩ hàng tháng, trung bình 30 lượt người/lớp nhằm cập nhật chia sẻ kiến thức y khoa, thảo luận dựa trên bệnh án và các tình huống lâm sàng thực tế; dựa vào y học chứng cứ và các kinh nghiệm lâm sàng để đưa ra các khuyến cáo cũng như tiền đề để cập nhật phác đồ của bệnh viện; đồng thời bồi dưỡng kỹ năng mềm cho nhân viên y tế.

Tiếp nối hoạt động Câu lạc bộ Bác sĩ, Bệnh viện xây dựng kế hoạch thành lập Câu lạc bộ Hộ sinh tổ chức định kỳ 02 tháng/lần và đã ra mắt vào ngày 24/03/2018 với sự tham dự của 159 người. Câu lạc bộ Hộ sinh đã tổ chức 04 lần với 461 lượt người tham dự, đây là hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên quan lĩnh vực chăm sóc cho người bệnh toàn diện; học hỏi, chia sẻ và rút kinh nghiệm trong công tác hộ sinh, điều dưỡng và kỹ thuật y; phát triển các kỹ năng mềm cho thành viên tham dự kết hợp với các thông tin y khoa cập nhật, phát hiện ra những ý tưởng mới, cải tiến và hiện đại.

1.8. Hợp tác trong và ngoài nước:

Trong những năm qua, Bệnh viện chủ động thực hiện tốt các chương trình hợp tác quốc tế trên lĩnh vực khoa học, phối hợp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo. Phối hợp với Hội sản phụ khoa Cộng hòa Pháp, Hội Phụ khoa không biên giới Cộng hòa Pháp tổ chức thành công nhiều kỳ Hội nghị Sản Phụ khoa Việt – Pháp – Châu Á – Thái Bình Dương. Đây là hội nghị sản phụ khoa lớn nhất nước, mỗi năm có khoảng 1.800 – 2.300 đại biểu tham dự đến từ các tỉnh thành trên cả nước. Ngoài ra phối hợp với Hội Điều dưỡng thành phố Hồ Chí Minh và Hội Điều dưỡng Úc, tổ chức thành công các kỳ Hội thảo Điều dưỡng Việt – Úc; phối hợp với Hội Gây mê hồi sức Pháp tổ chức các hội thảo khoa học chuyên đề gây mê hồi sức trong sản phụ khoa, qua đó chuyển giao kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực gây mê hồi sức, góp phần đáng kể vào việc hạ thấp tỷ lệ tai biến cho các tuyến y tế cơ sở. Đồng thời Bệnh viện còn tiếp nhận sinh viên các trường Đại học y khoa tại Pháp sang thực tập.

Từ các Hội nghị, Hội thảo khoa học, rất nhiều tư liệu y học được cập nhật một cách có hệ thống và là những kinh nghiệm lâm sàng quý báu đã và đang ứng dụng hiệu quả tại Bệnh viện Từ Dũ, đồng thời được chuyển giao cho tuyến y tế cơ sở theo chức năng do Bộ Y tế phân công, bệnh viện Từ Dũ chỉ đạo hỗ trợ chuyên môn Sản phụ khoa cho các tỉnh thành phía Nam.

Bệnh viện Từ Dũ có mối quan hệ hợp tác tốt đẹp và là trung tâm hỗ trợ đào tạo thực hành cho rất nhiều với các trường đại học y khoa như: Đại học y dược TP.HCM, Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch, khoa Y – đại học quốc gia, Đại học quốc tế Hồng bàng, Đại học Nguyễn Tất Thành với số lượng sinh viên hàng năm khoảng 3.000 người. Đồng thời, bệnh viện Từ Dũ cũng đã được Giám đốc Sở Y tế TP.HCM ký quyết định là cơ sở thực hành cho đối tượng đại học và sau đại học tại bệnh viện.

Ngoài ra, với sứ mệnh cao cả mà Đảng và Nhà nước giao phó, bệnh viện Từ Dũ còn hỗ trợ trong việc đưa bác sĩ giỏi của bệnh viện sang làm việc trực tiếp tại bệnh viện Chợ Rẫy Phnom Penh của Campuchia từ năm 2014 đến nay với mục tiêu xây dựng niềm tin với người dân Campuchia điều trị tại đây mà không phải di chuyển sang các nước bạn điều trị. Các chuyên gia của bệnh viện Từ Dũ đã trực tiếp đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, khám chữa bệnh các trường hợp khó cho người bệnh ở bệnh viện Chợ Rẫy Phnom Penh. Bệnh viện Từ Dũ đã cử 72 lượt Bác sĩ và 16 lượt Hộ sinh tham gia gia hỗ trợ chuyên môn cho Bệnh viện Chợ Rẫy Phnom Penh từ 25/01/2015 đến 05/07/2019. Cho đến nay, với sự phối hợp của các bệnh viện lớn khác của TP.HCM, đã giúp xây dựng cho bệnh viện Chợ Rẫy Phnom Penh được một lực lượng nhân viên y bác sĩ về cơ bản giải quyết được các bệnh lý sản phụ khoa thường gặp, đem lại niềm tin cho người dân Campuchia.

Hơn nữa, tháng 7/2018, bệnh viện Từ Dũ đã ký kết hợp tác toàn diện trong lĩnh vực Sản - Nhi với bệnh viện Nhi đồng TP.HCM trong việc chẩn đoán tư vấn trước sanh, xử trí cấp cứu và chuyển viện an toàn từ bệnh viện phụ sản sang bệnh viện nhi một cách kịp thời, thống nhất phác đồ điều trị cấp cứu, tiến tới thành lập khoa sản nguy cơ...

Và cũng cuối năm 2018, bệnh viện Từ Dũ là bệnh viện sản phụ khoa đầu tiên trong cả nước phối hợp với ê kíp nhi bệnh viện Nhi Đồng 1 thực hiện kỹ thuật EXIT trên các trường hợp thai nhi bị hẹp đường thở. EXIT là kỹ thuật can thiệp thai ngoài tử cung trước khi chuyển dạ sinh, được áp dụng thành công ở Mỹ, Anh, Tây Ban Nha từ năm 2013. Các bà mẹ đã không phải bỏ thai nhờ kỹ thuật EXIT lần đầu tiên áp dụng thành công tại Bệnh viện Từ Dũ.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2017	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

2018	Tập thể lao động xuất sắc	Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
------	---------------------------	---

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Bằng khen	Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2016, 2017)
2017	Bằng khen	Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chất lượng phục vụ người bệnh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

3. Khen thưởng của các đoàn thể

3.1. Đảng bộ

Năm	Khen thưởng	Số, ngày, tháng, của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Cờ	Quyết định số 490-QĐ/TU ngày 10/08/2016 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu 5 năm liền (2011 – 2015)
2017	Bằng khen	Quyết định số 916-QĐ/TU ngày 14/04/2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen Chi bộ thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2007 - 2016. (Chi bộ Khối Phụ 2)
2017	Giấy khen	Quyết định số 158/QĐ-ĐU ngày 28/09/2017 của Đảng ủy Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh tặng giấy khen Chi bộ thực hiện tốt Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2007 - 2016. (Chi bộ Khối Sản 1 và Sản 2)

3.2. Công đoàn

3.2.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2017	Cờ thi đua	Quyết định số 62/QĐKT-LĐLĐ ngày 25/12/2017 của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh
2017	Cờ thi đua	Quyết định số 864/QĐ-TLĐ ngày 24/4/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2018	Cờ thi đua	Quyết định số 19/QĐKT-LĐLĐ ngày 02/01/2019 của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh

3.2.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen	Quyết định số 106/CĐ-CĐYT ngày 20/9/2016 của Công đoàn Y tế Việt Nam
2016	Bằng khen	Quyết định số 229/QĐKT-LĐLĐ ngày 18/01/2017 của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2016

3.3. Đoàn thanh niên

3.3.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Cờ thi đua	Quyết định số 84-QĐ/ĐTN ngày 09/01/2017 của BTV Đoàn Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc” trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Sở Y tế năm 2016
2017	Cờ thi đua	Quyết định số 07/QĐ-ĐTN ngày 20/01/2018 của BTV Đoàn Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc” trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Sở Y tế năm 2017
2018	Cờ thi đua	Quyết định số 30/QĐ-ĐTN ngày 14/12/2018 của BTV Đoàn Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc dẫn đầu Cụm thi đua” trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Sở Y tế năm 2018
2018	Cờ thi đua	Quyết định số 93-QĐKT/TĐTN ngày 31/1/2019 của BCH Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh tặng Cờ thi đua Đơn vị xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên giai đoạn

	2016 - 2018
--	-------------

3.3.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen	Quyết định số 26-QĐKT/TĐTN ngày 29/3/2016 của BCH Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong hoạt động Tháng Thanh niên năm 2016
2017	Bằng khen	Quyết định số 380-QĐKT/TĐTN-VP ngày 24/8/2017 của BCH Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh về thành tích tham gia tích cực và hoàn thành tốt các hoạt động trong Chiến dịch tình nguyện Kỳ nghỉ hồng năm 2017
2017	Giấy khen	Giấy khen của Giám đốc Bệnh viện Truyền máu Huyết học TP. Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc tiêu biểu 3 năm liên tục trong hoạt động Hiến máu tình nguyện từ năm 2015 đến năm 2017
2017	Giấy khen	Quyết định số 123/QĐ-SYT ngày 22/01/2018 của Giám đốc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh về thành tích xuất sắc trong Công tác Đoàn và phong trào thanh niên Sở Y tế năm 2017
2017	Bằng khen	Quyết định số 122-QĐ/TWĐTN-VP ngày 05/3/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS HCM về thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2017.
2018	Giấy khen	Quyết định số 902/QĐ-SYT ngày 30/3/2018 Giám đốc Sở Y tế TP. HCM về thành tích xuất sắc trong hoạt động Tháng Thanh niên năm 2018.
2018	Bằng khen	Quyết định số 430-QĐKT/TĐTN-VP ngày 14/9/2018 của BCH Thành đoàn TP.HCM về tham gia tích cực và hoàn thành tốt các hoạt động trong Chiến dịch tình nguyện Kỳ nghỉ hồng năm 2018
2018	Bằng khen	Quyết định số 97 QĐ/TWH ngày 05/11/2018 của BCH Trung ương Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thầy thuốc trẻ TP.HCM giai đoạn 2009-2018
2018	Bằng khen	Quyết định số 57/QĐ-TU`HCTĐ ngày 22/01/2018 của BCH Trung ương Hội Chũ thập đỏ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chũ thập

		đỏ năm 2017
2018	Bằng khen	Quyết định số 65-QĐKT/TĐTN-VP ngày 21/01/2019 của BCH Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2018

3.4. Hội Cựu chiến binh

3.4.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2011	Cờ thi đua	Cờ thi đua của BCH Hội Cựu Chiến binh TP.HCM tặng Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu” năm 2010

3.4.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2017	Bằng khen	Quyết định số 690a/QĐKT-CCB ngày 27/12/2017 của Hội Cựu Chiến binh TP.HCM về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2012, 2013)
2018	Bằng khen	Quyết định số 563/QĐKT-CCB ngày 30/11/2018 của Hội Cựu Chiến binh TP.HCM về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước "Cựu chiến binh gương mẫu" năm 2018

3.5. Hội Chữ Thập đỏ

3.5.1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Cờ thi đua	Quyết định số 01/QĐ-CTĐ ngày 09/01/2017 của Chủ tịch Hội chữ thập đỏ TP.HCM về Đơn vị xuất sắc nhất cụm trong hoạt động và phong trào Chữ thập đỏ năm 2016
2017	Cờ thi đua	Quyết định số 04/QĐ-CTĐ ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Hội chữ thập đỏ TP.HCM về Đơn vị xuất sắc nhất cụm trong hoạt động và phong trào Chữ thập đỏ năm 2017
2018	Cờ thi đua	Quyết định số 14/QĐ-CTĐ ngày 14/02/2018 của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ TP.HCM về Đơn vị xuất sắc nhất cụm trong hoạt động và phong trào Chữ thập đỏ năm 2018

3.5.2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen	Quyết định số 48/QĐ-TUHCĐ ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ năm 2016
2017	Bằng khen	Quyết định số 6328/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM về thành tích xuất sắc trong công tác xã hội nhân đạo giai đoạn 2015 - 2017 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố
2017	Bằng khen	Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về thành tích tích cực xây dựng cầu giao thông nông thôn trên địa bàn xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
2017	Bằng khen	Quyết định số 57/QĐ-TUHCĐ ngày 22/01/2018 của Chủ tịch Hội chữ thập đỏ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 2017
2018	Bằng khen	Quyết định số 284/QĐ-TUHCĐ ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ năm 2018
2018	Bằng khen	Quyết định số 49/QĐ-TUHCĐ ngày 18/02/2019 của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo giai đoạn 2008 - 2018”